

THUỐC GIẢM ĐAU – HẠ SỐT – KHÁNG VIÊM

Biên soạn: ThS Võ Hồng Nho
Biên tập: Trần Quốc Quang

Tài liệu lưu hành nội bộ - 2015

Nội dung



1. Sinh lý bệnh - cơ chế tác dụng của thuốc – nguyên tắc sử dụng thuốc
2. Sản phẩm DOMESCO
3. Tóm tắt theo nhóm điều trị
4. Thông tin sản phẩm
5. Câu hỏi

Thuốc Giảm đau – Hạ sốt – Kháng viêm



- Bao gồm:
 1. Thuốc giảm đau không Opioid
 - Paracetamol
 - Aspirin
 - NSAIDs (Non Steroidal Anti- Inflammatory Drugs): Thuốc kháng viêm không steroid
 2. Thuốc giảm đau nhóm Opioid
 - Codein Phosphat, Morphin, Pethidin hydrochloride
 3. Thuốc dùng trong bệnh Gút
 4. Thuốc chống viêm khác
 - Corticoid (Hormon tuyến thượng thận)
 - Enzyme
 5. Thuốc hỗ trợ giảm đau

Thuốc Giảm đau – Hạ sốt – Kháng viêm



		Hạ sốt	Giảm đau	Kháng viêm
1	Paracetamol	+	+	
2	Aspirin	+	+	+
	NSAIDs	± (*)	+	+
3	Corticoids		+	+
4	Nhóm hỗ trợ		+	+

- (*): Tác dụng hạ sốt của NSAIDs thường rất yếu
- Nhóm hỗ trợ: gồm các nhóm thuốc khác như nhóm thuốc chống trầm cảm 3 vòng (IMAOs), thuốc chống co giật, chống co thắt cơ trơn

Sinh lý bệnh gây sốt



Tác nhân nhiễm trùng, nội độc tố, chất trung gian gây viêm
(chất sinh nhiệt ngoại sinh)

↓ Kích thích

Bạch cầu hạt, bạch cầu mono, đại thực bào

↓ Phóng thích

Chất sinh nhiệt nội sinh

↓ Kích thích

Prostaglandin (E1, E2)

↓ Dẫn đến

Bộ phận điều nhiệt/ vùng dưới đồi

↓

SÓT

Cơ chế của thuốc hạ sốt



Tác nhân nhiễm trùng, nội độc tố, chất trung gian gây viêm
(chất sinh nhiệt ngoại sinh)

↓ Kích thích

Bạch cầu hạt, bạch cầu mono, đại thực bào

↓ Phóng thích

Chất sinh nhiệt nội sinh

↓ Kích thích

Prostaglandin (E1, E2)

↓ Dẫn đến

Bộ phận điều nhiệt/ vùng dưới đồi

↓
SÓT

**Thuốc hạ
sốt**

Ức chế

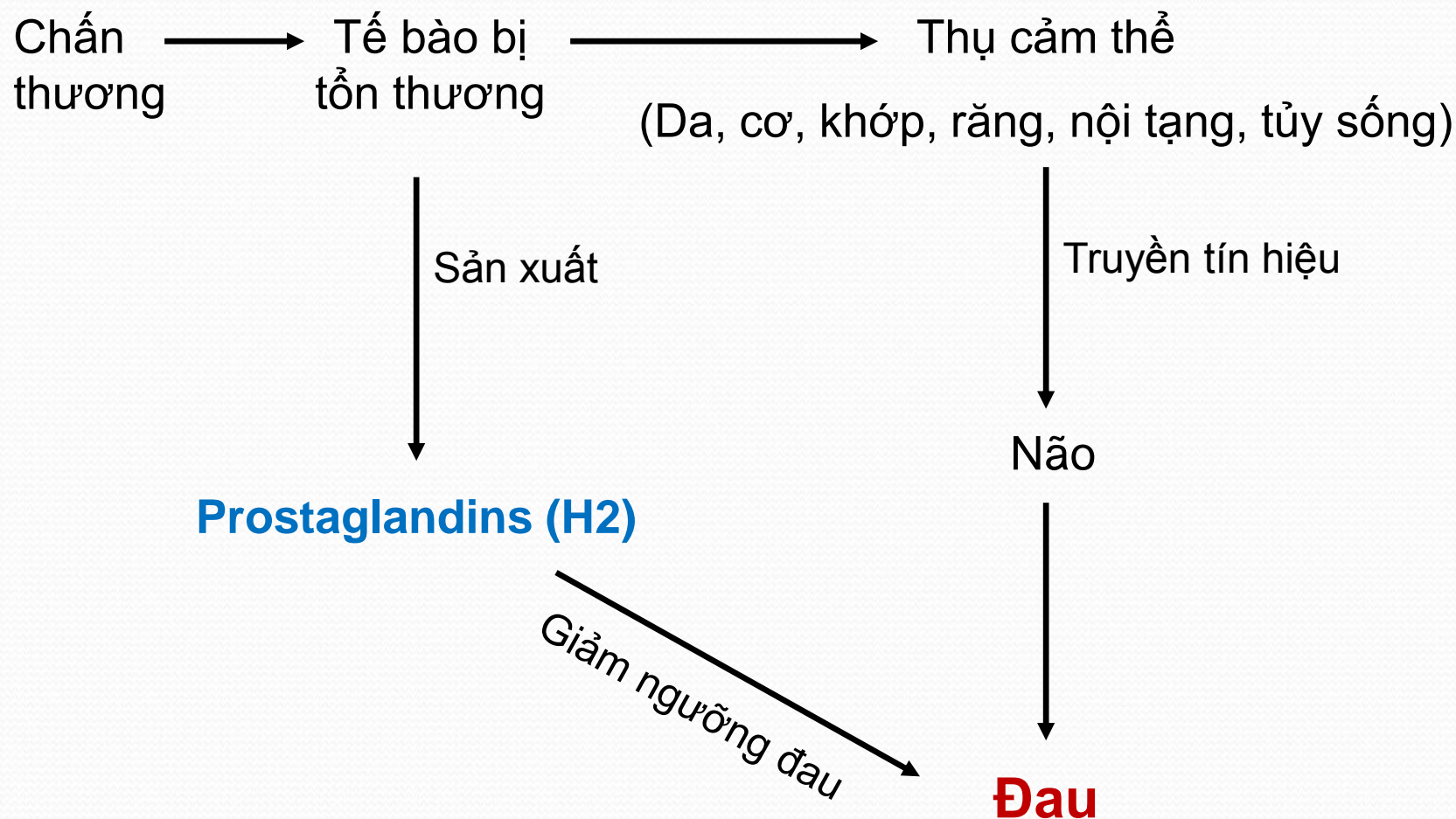
Tác động

Thuốc hạ sốt

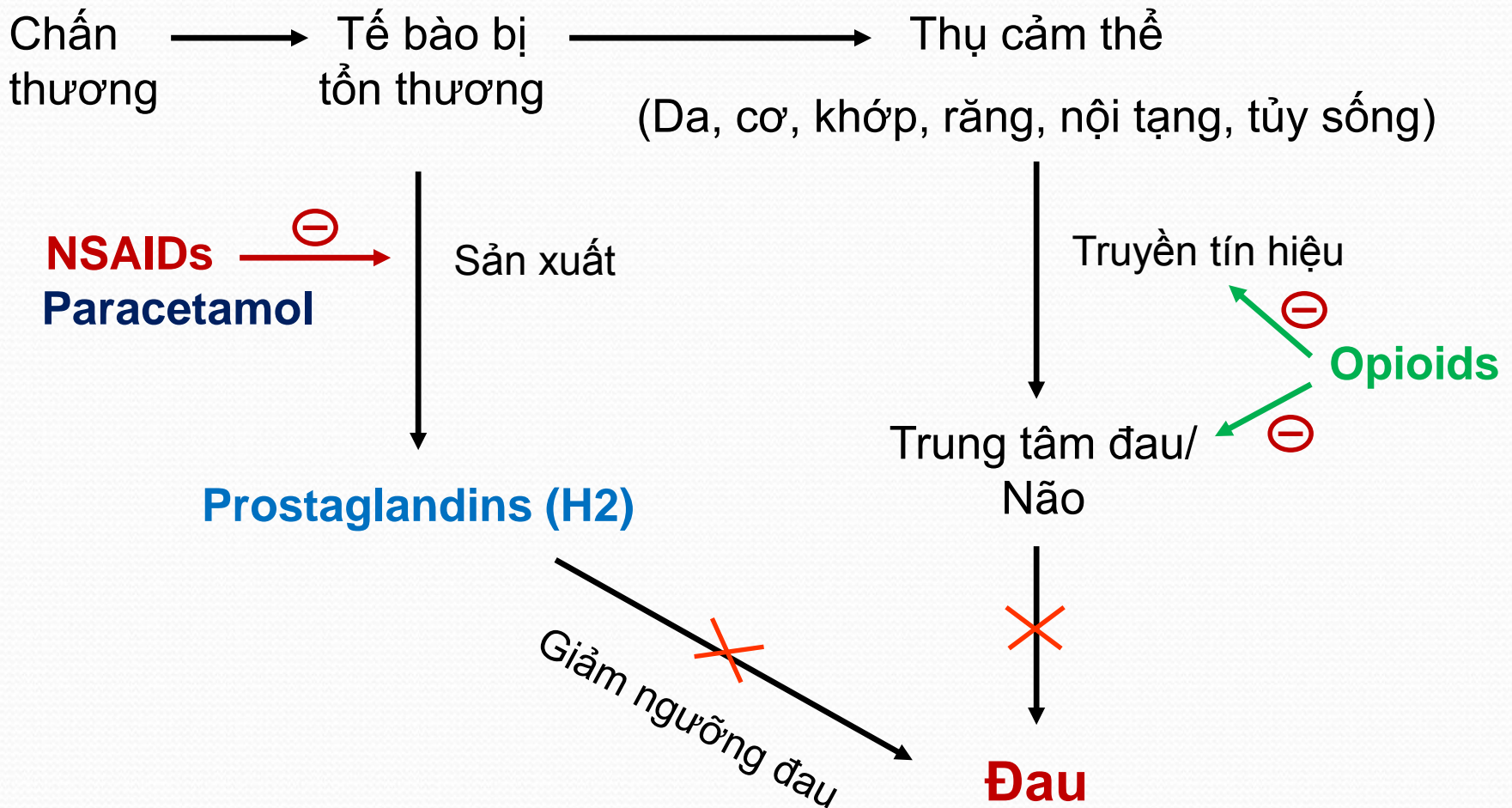


Nhóm thuốc	Cơ chế tác động	Lưu ý
Paracetamol	<ul style="list-style-type: none">• Ức chế tổng hợp Prostaglandin (chủ yếu ở não)• Tác động lên trung tâm điều nhiệt/ vùng hạ đồi/ não	<ul style="list-style-type: none">• Hiện cơ chế cũng chưa được khẳng định rõ
Aspirin	<ul style="list-style-type: none">• Ức chế tổng hợp Prostaglandin E2• Giảm mạch da và tăng tiết mồ hôi	
NSAIDs	<ul style="list-style-type: none">• Ức chế tổng hợp Prostaglandin E2	<ul style="list-style-type: none">• Tác dụng kháng viêm mạnh hơn hạ sốt

Cơ chế phản ứng đau



Cơ chế của thuốc giảm đau



Phân loại đau



- ❖ **Theo cơ chế**
 - Đau do cảm thụ thần kinh
 - Đau do nguyên nhân thần kinh
 - Đau do căn nguyên tâm lý
- ❖ **Theo thời gian và tính chất của đau**
 - Cấp tính
 - Mạn tính
 - Đau ung thư và HIV
- ❖ **Theo khu trú**
 - Cục bộ, xuất chiếu, lan xiên, phản chiếu

Phân loại thuốc giảm đau



Giảm đau ngoại vi

Giảm đau trung ương

Gồm Paracetamol, NSAIDs

Codein, Morphin, Pethidin HCl

Cơ chế Ức chế tạo thành Prostaglandin → Ức chế tạo ra các chất hoá học ở ngọn sợi cảm giác (ngoại vi)

- Ức chế trung tâm đau ở não
- Ức chế đường truyền từ tủy sống → não

Bậc thang giảm đau/ WHO



	Mức độ đau	Thuốc giảm đau
Bậc 1	Đau nhẹ	Paracetamol hoặc NSAIDs +/- thuốc hỗ trợ (Gabapentin hoặc thuốc chống trầm cảm 3 vòng)
Bậc 2	Đau trung bình hoặc đau dai dẳng/ tăng lên	Thuốc Opioid nhẹ (Codein) +/- Paracetamol hoặc NSAIDs +/- thuốc hỗ trợ
Bậc 3	Đau nặng hoặc đau dai dẳng/ tăng lên	Thuốc Opioid mạnh (Morphin, Pethidin) +/- Paracetamol hoặc NSAIDs +/- thuốc hỗ trợ

- Ngoài phối hợp thuốc giảm đau theo WHO, Paracetamol được phối hợp với một số nhóm thuốc khác (hướng tâm thần, kháng dị ứng) để trị đau do cảm, cúm

Thuốc hỗ trợ xử lý đau



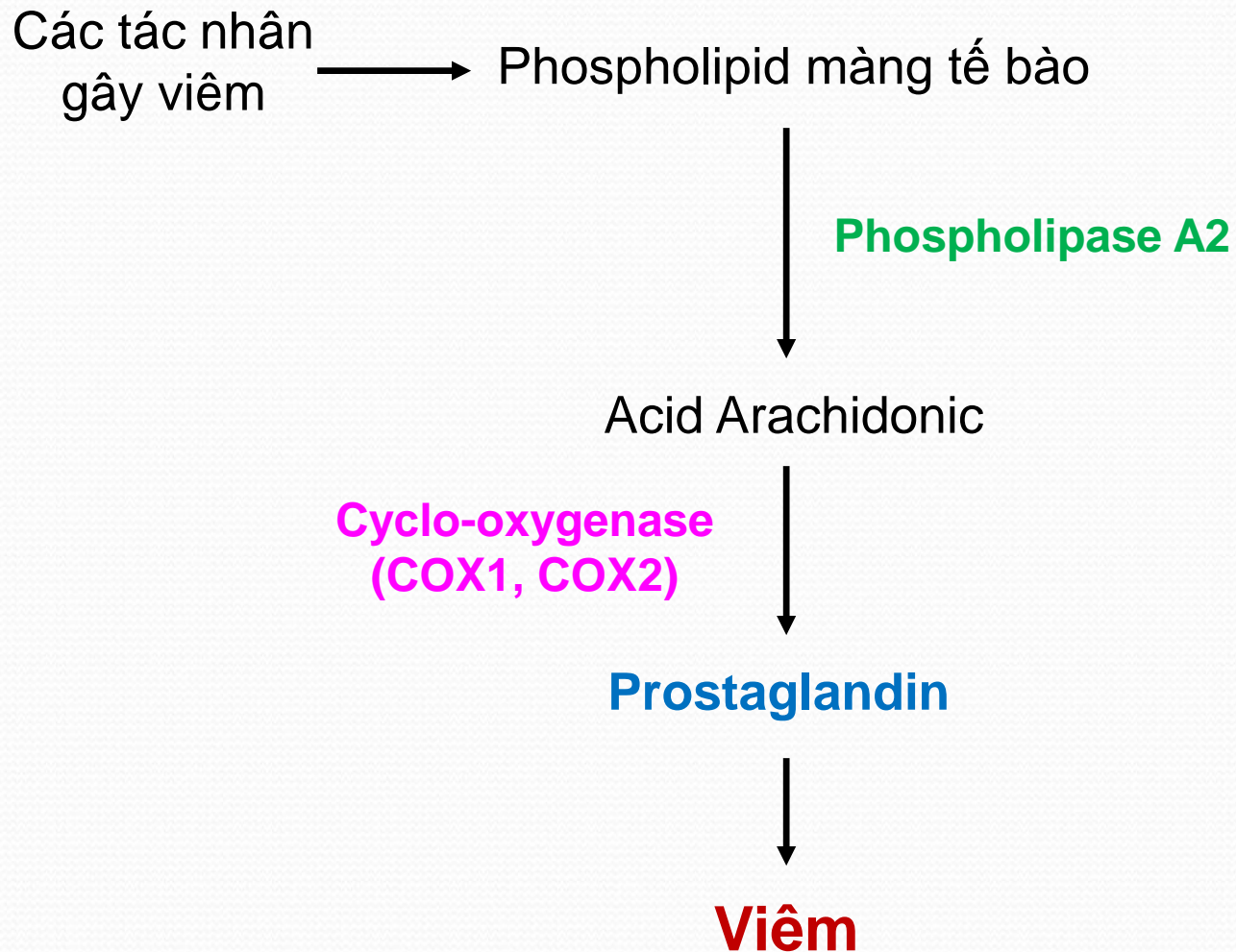
Nhóm thuốc	Loại đau	Ví dụ
Chống động kinh	Đau thần kinh, đau nhói, đau rát	Gabapentin, Carbamazepin
Chống trầm cảm ba vòng (IMAOs)	Đau thần kinh, đau nhói, đau rát	Amitryptilin
Corticoids	Đau do chèn ép thần kinh, phù nề các mô, tăng áp lực sọ não	Prednisolon, Dexamethason
Chống co thắt cơ trơn	Đau do co thắt cơ trơn	Alverin citrat
Giãn cơ xương	Đau do cơ cứng cơ	Baclofem, Diazepam
Thuốc an thần	Đau thần kinh, đau do cơ cứng cơ	Diazepam

Nguyên tắc sử dụng thuốc giảm đau

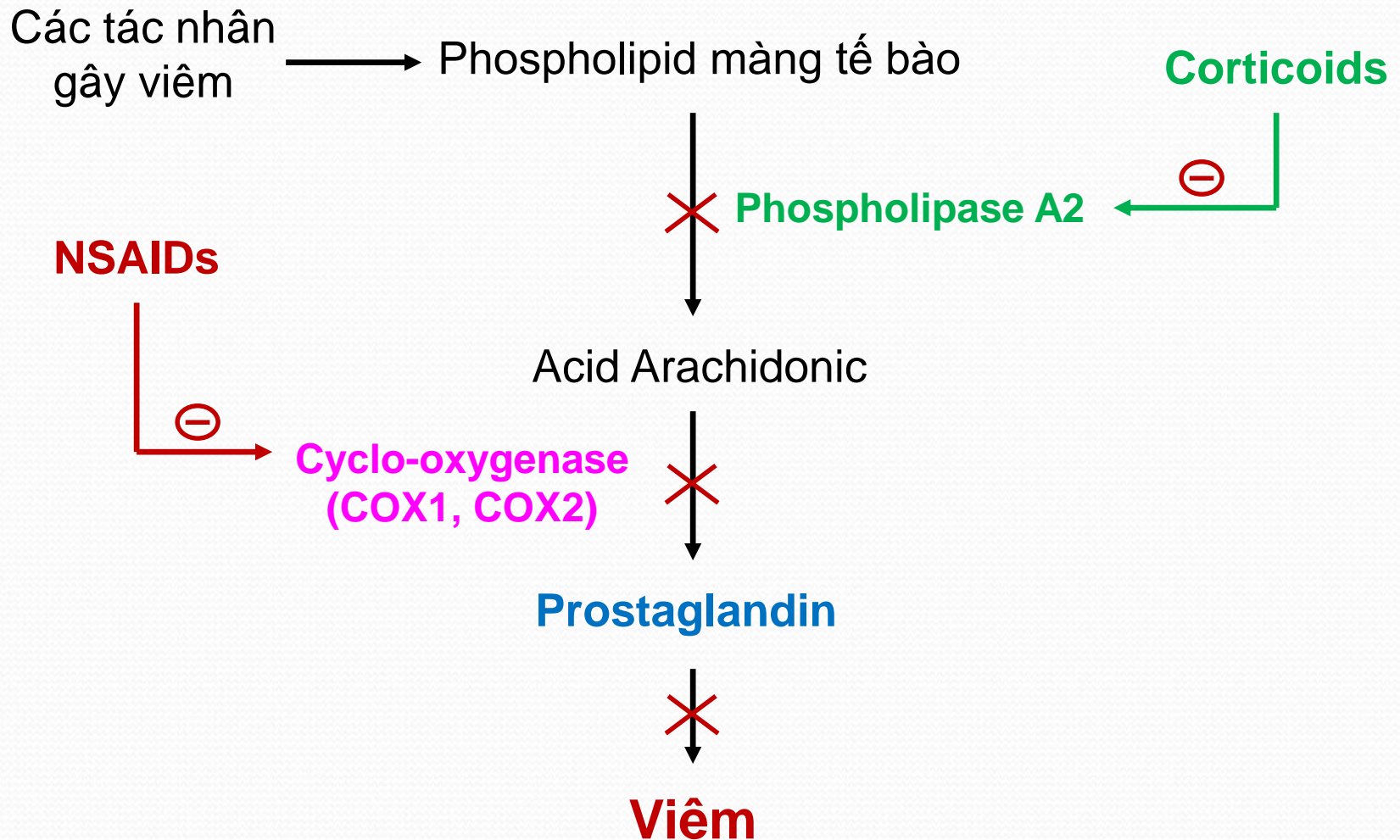


- Chọn thuốc phù hợp với người bệnh
- Tránh vượt quá liều giới hạn
- Sử dụng thuốc đơn độc hay phối hợp tùy mức độ đau
- Hạn chế tác dụng phụ
 - Hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc cho đúng
 - Phối hợp thêm các thuốc bảo vệ dạ dày khi dùng chung với NSAIDs
 - Phối hợp thuốc đúng nguyên tắc, đặc biệt với NSAIDs
- Giảm đau chỉ điều trị triệu chứng, phải dùng thêm thuốc để điều trị nguyên nhân

Cơ chế gây viêm



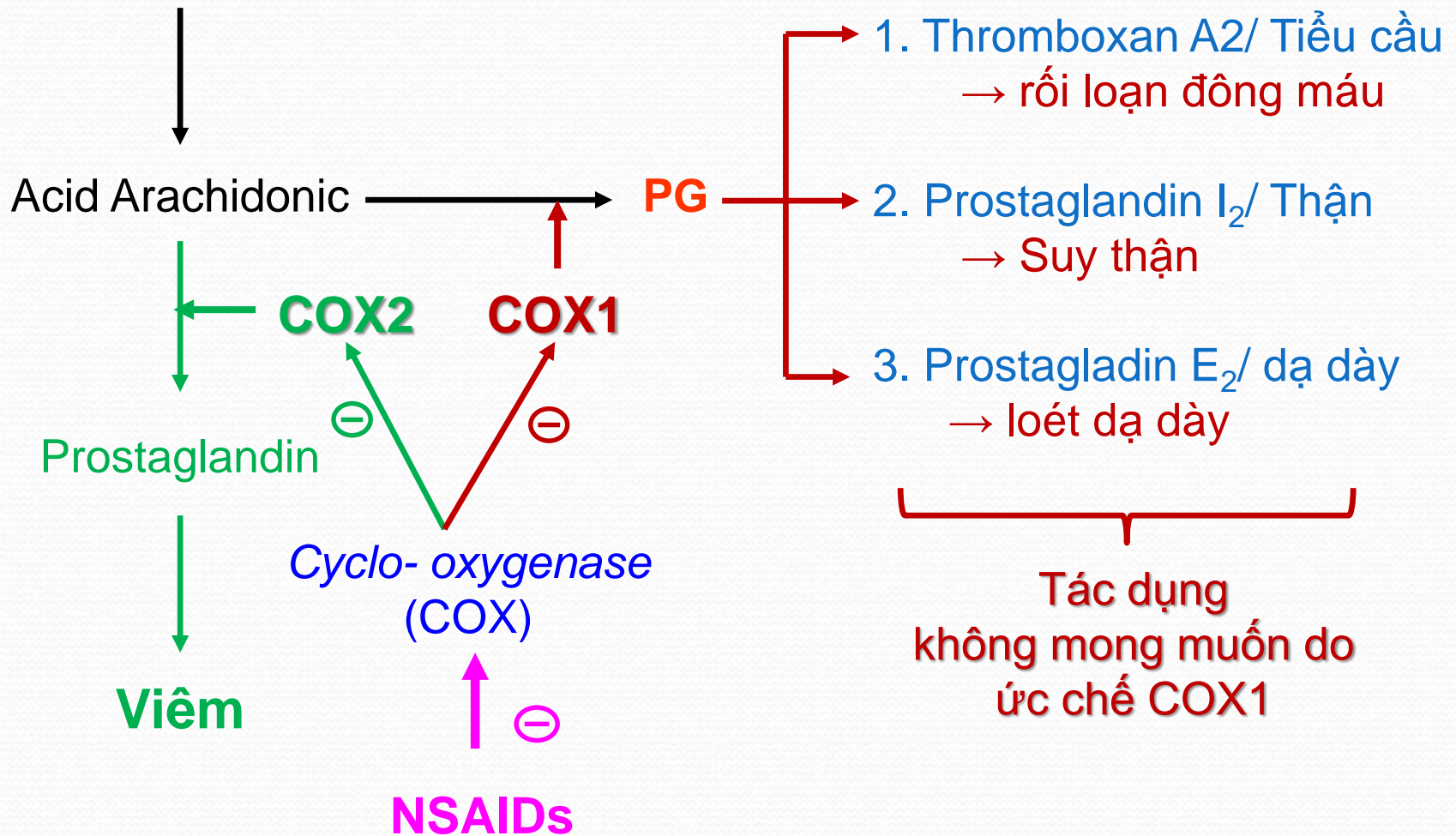
Cơ chế của thuốc kháng viêm



Cơ chế gây tác dụng phụ/ NSAIDs



Phospholipid màng tế bào



Thuốc ức chế chọn lọc COX2



Phospholipid màng tế bào



Acid Arachidonic



Prostaglandin

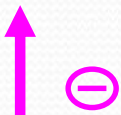


Viêm

COX2



Cyclo-oxygenase (COX)



NSAIDs

☞ **Thuốc ức chế chọn lọc COX 2**

• **Thế hệ 1: MELOXICAM**

• **Thế hệ 2: CELECOXIB**

Lưu ý sử dụng NSAIDs



1. Bắt đầu bằng loại thuốc ít có tác dụng phụ nhất
2. Dùng liều tối thiểu có hiệu quả, không vượt liều tối đa
3. Chú ý các dụng tương hỗ của NSAIDs với thuốc khác
 - Thuốc hạ đường huyết: tăng tác dụng hạ đường huyết
 - Thuốc hạ huyết áp: giảm tác dụng hạ huyết áp
 - Thuốc kháng acid: dùng cách xa khoảng 2h
4. Không kết hợp các thuốc NSAIDs với nhau vì không làm tăng hiệu quả mà chỉ tăng tác dụng không mong muốn
5. Thận trọng với các bệnh nhân có tiền sử dạ dày, dị ứng, suy gan, suy thận, người già, phụ nữ có thai
 - **Tác dụng không mong muốn của NSAIDs**: loét dạ dày, rối loạn đông máu, suy thận, ù tai, chóng mặt, nổi ban, ngứa,...

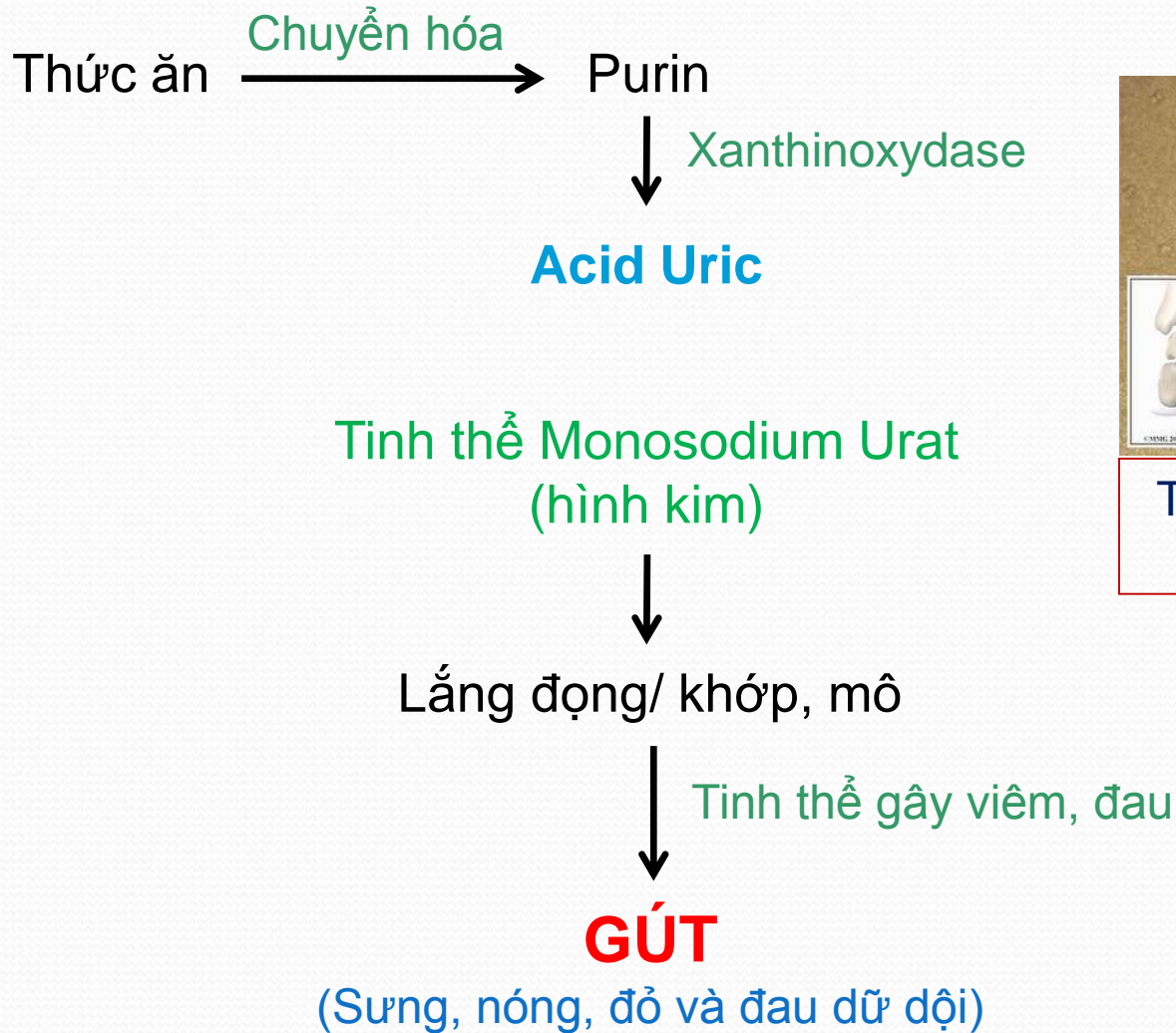
Nguyên tắc sử dụng Corticoids



1. Dùng thuốc khi có chẩn đoán chính xác
2. Dùng trong thời gian cần thiết
3. Giảm liều ngay khi có thể
4. Theo dõi thường xuyên
5. Phòng ngừa biến chứng

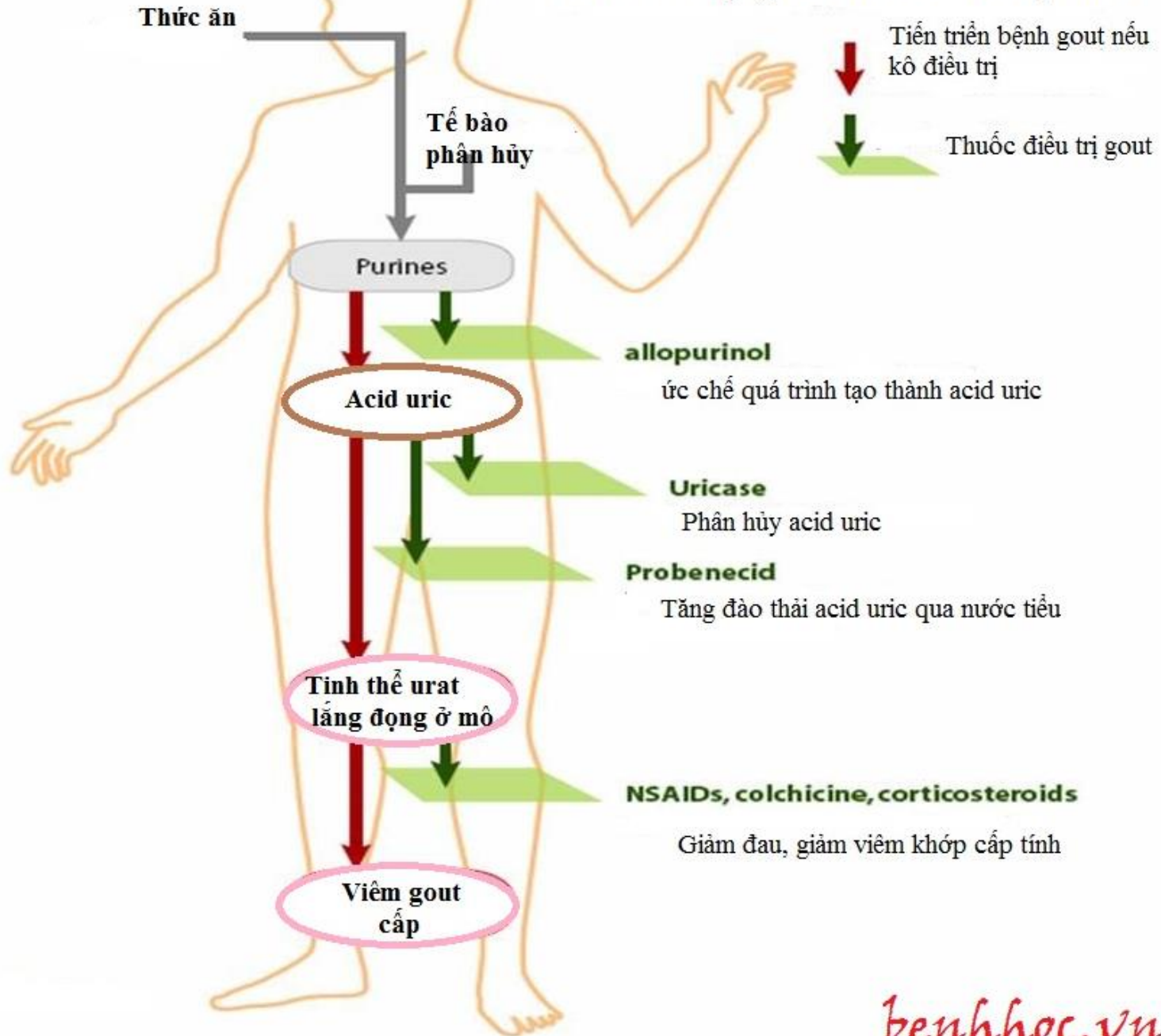
Tác dụng không mong muốn của Corticoids: loét chảy máu dạ dày – tá tràng, tăng nhãn áp, Hội chứng Cushing (béo mặt, thân), chậm phát triển ở trẻ, loãng xương, tăng huyết áp, tăng đường huyết, nhiễm trùng và giảm miễn dịch,....

Sinh lý bệnh gút



Tinh thể Urat tụ lại trên da tạo thành nhiều u nhỏ

Cơ chế tác dụng của thuốc điều trị Gout



Thuốc điều trị cơn gút cấp tính



Nhóm thuốc	Cơ chế tác động	Lưu ý
Colchicin	<ul style="list-style-type: none">• Chống kết tủa/ lắng đọng tinh thể monosodium Urat tại chỗ do giữ pH không thay đổi• Kháng viêm không đặc hiệu	<ul style="list-style-type: none">• Dùng dự phòng cơn gút cấp tái phát do thuốc giảm acid uric
NSAIDs	Kháng viêm, giảm đau	Hiệu quả trong điều trị cơn đau cấp
Corticoids	Kháng viêm, hỗ trợ giảm đau	Sử dụng khi chống chỉ định với Colchicin và NSAIDs

Thuốc điều trị cơn gút mạn tính



Nhóm thuốc	Cơ chế tác động	Lưu ý
Allopurinol	• Ức chế quá trình tạo thành acid uric	• Dễ gây ra cơn gút cấp tái phát do phản ứng ngược
Uricase	Phân hủy acid uric	
Probenecid	Tăng đào thải acid uric qua nước tiểu	

Thuốc điều trị gút/ DOMESCO



	Nhóm thuốc	Sản phẩm
Bệnh gút cấp	Colchicin	Dochicin 1mg nén
	NSAIDs	Meloxicam 7.5mg nén Celecoxib 200mg caps,...
	Corticoids	Prednison 5mg nén, film Domenol 4mg nén Domenol 16mg nén
Gút mạn tính	Allopurinol	Allopurinol 300mg nén

Sản phẩm DOMESCO



Stt	Nhóm thuốc	Sản phẩm	Điều trị
I. Thuốc giảm đau không Opioid			
1	Paracetamol	Dopagan 80 Effervescent	Cảm sốt ở trẻ em
2		Dopagan 150 Effervescent	
3		Dopagan 250 Effervescent	
4		Dopagan-Effervescent	Cảm sốt, cảm cúm ở người lớn, trẻ em > 13 kg
5		Dopagan 500mg nén	
6		Dopagan 500mg nén dài	
7		Dopagan 650 mg nén dài	Đau răng, nửa đầu, đau do viêm xương khớp

Sản phẩm DOMESCO



Stt	Nhóm thuốc	Sản phẩm	Điều trị
8	NSAIDs	Mefenamic 500mg film	Đau kinh sơ phát, rong kinh chức năng
9		Piroxicam 20mg nén	Viêm khớp – cột sống Gút cấp Thống kinh Đau sau phẫu thuật
10		Meloxicam 7,5 mg nén	Thoái hóa khớp, cột sống dính khớp
11		Domelox 15 mg nén	
12		Celecoxib 200mg caps	Thoái hóa khớp, cột sống dính khớp Thống kinh nguyên phát Đau sau phẫu thuật
13		Doresyl 200mg caps	

Sản phẩm DOMESCO



Stt	Nhóm thuốc	Sản phẩm	Điều trị
14	Paracetamol + NSAIDs	Doaxan – S nén	Đau cơ, khớp, răng, hậu phẩu, Đau bụng kinh, Viêm gân
15	Paracetamol + Cafein	Dopagan Extra nén dài	Đau cơ, răng, khớp; đau bụng kinh
16	Paracetamol + Chlorpheniramin maleat	Dozoltac caps	Đau do cảm cúm
17	Paracetamol + Dextromethorphan HBr + Loratadin	Dotoux plus film	
18	Paracetamol + Phenylephrin HCl + Chlorpheniramin maleat	Dotoux extra film	

Sản phẩm DOMESCO



Stt	Nhóm thuốc	Sản phẩm	Điều trị
II. Thuốc giảm đau nhóm Opioid			
19	Paracetamol + Codein	Dopagan-Codein effervescent	Các triệu chứng đau không đáp ứng với Paracetamol đơn liều
20		Zanidion nén	
III. Thuốc kháng viêm khác			
21	Corticoids	Prednison 5 mg nén	Viêm khớp dạng thấp Hỗ trợ điều trị giảm đau do chèn ép dây thần kinh, tăng áp lực nội sọ Giảm đau trong ung thư
22		Prednison 5 mg film	
23		Domenol 4 mg nén	
24		Domenol 16 mg nén	

Sản phẩm DOMESCO



Stt	Nhóm thuốc	Sản phẩm	Điều trị
25	Enzym	Alphachymotrypsin DOREN 4.2mg nén	Phù nề do chấn thương, phẫu thuật
IV. Thuốc trị bệnh Gút			
26	Gút cấp tính	Dochicin 1 mg nén	Dự phòng cơn gút cấp ngăn ngay trong điều trị ban đầu với Allopurinol
27	Gút mạn tính	ALLOPURINOL 300mg nén	

Sản phẩm DOMESCO



Stt	Nhóm thuốc	Sản phẩm	Ghi chú
V. Nhóm hỗ trợ giảm đau			
28	Thuốc giảm đau không Opioid khác	Dosidiol 30mg caps	Đau cấp tính mức độ trung bình và đau mãn tính Cơn đau quặn thận Đau bướu ung thư Đau bụng kinh
29	Chống động kinh	Gaberon 30mg caps	Đau do tổn thương thần kinh
30	Đối kháng Canxi chọn lọc	Dofluzol 5mg caps	Điều trị đau nửa đầu

Sản phẩm DOMESCO



Stt	Nhóm thuốc	Sản phẩm	Ghi chú
V. Nhóm hỗ trợ giảm đau			
31	Chống co thắt cơ trơn	Dospasmin 40 mg nén	Thống kinh nguyên phát Cơ đau quặn thắt Đau do co thắt đường mật
32		Dospasmin 40 mg caps	
33	Thuốc giãn cơ	Dorotyl 250mg film	Đau do vẹo cổ, đau lưng, thắt lưng
34		Dorotyl 250mg BĐ	

Tóm tắt theo điều trị



Stt	Điều trị	Nhóm thuốc	Sản phẩm
1	Cảm sốt ở trẻ em	Paracetamol	Dopagan 80, 150, 250mg Dopagan effervescent
2	Cảm cúm ở người lớn	Paracetamol	Dopagan effervescent Dopagan 500mg nén dài Dopagan 500mg nén Dopagan 500mg caps
		Paracetamol phối hợp	Dozoltac caps Dotoux plus film Dotoux extra film

Tóm tắt theo điều trị



Stt	Điều trị	Nhóm thuốc	Sản phẩm
3	Đau nửa đầu	Paracetamol	Dopagan 650mg nén dài
		Paracetamol phối hợp	Dopagan Extra film Dopagan-Codein Zanidion nén
		Đối kháng Canxi chọn lọc	Dofluzol 5mg caps
4	Đau răng, nhổ răng	Paracetamol	Dopagan 650mg nén dài
		Paracetamol phối hợp	Doaxan S nén Dopagan extra nén dài Dopagan-Codein Zanidion nén
		Không Opioid khác	Dosidiol 30mg caps

Tóm tắt theo điều trị



Stt	Điều trị	Nhóm thuốc	Sản phẩm
5	Đau, chấn thương do thể thao Viêm gân, bong gân	Paracetamol phối hợp	Doaxan S nén
		Enzym	Alphachymotrypsin DOREN 4.2mg
		NSAIDs	Piroxicam 20mg nén
6	Đau do co thắt đường mật – tiêu hóa, đau quặn thận	Chống co thắt cơ trơn	Dospasmin 40 mg nén Dospasmin 40 mg caps
		Không Opioid khác	Dosidiol 30mg caps
7	Đau do vẹo cổ	Thuốc giãn cơ	Dorotyl 250mg film Dorotyl 250mg BĐ
8	Rong kinh	NSAIDs	Mefenamic 500mg film

Tóm tắt theo điều trị



Stt	Điều trị	Nhóm thuốc	Sản phẩm
9	Đau bụng kinh	Paracetamol	Dopagan 500mg nén dài Dopagan 500mg nén Dopagan 500mg caps Dopagan 650 nén dài
		Paracetamol phối hợp	Dopagan extra nén dài Doaxan S Dopagan-Codein Zanidion nén
		NSAIDs	Mefenamic 500mg film Piroxicam 20mg nén Celecoxib 200mg caps
		Chống co thắt cơ trơn	Dospasmin 40mg nén, caps
		Không Opioid khác	Dosidiol 30mg caps

Tóm tắt theo điều trị



Stt	Điều trị	Nhóm thuốc	Sản phẩm
10	Đau lưng, thắt lưng	Paracetamol phối hợp	Doaxan S
		Thuốc giãn cơ	Dorotyl 250mg film Dorotyl 250mg BĐ
11	Đau cột sống thắt lưng	Paracetamol phối hợp	Doaxan S nén Dopagan-Codein Doaxan S nén
		NSAIDs	Celecoxib 200mg caps
12	Đau thần kinh tọa	Paracetamol phối hợp	Doaxan S nén Dopagan-Codein Doaxan S nén
		NSAIDs	Celecoxib 200mg caps
		Chống động kinh	Gaberon 300mg caps

Tóm tắt theo điều trị



Stt	Điều trị	Nhóm thuốc	Sản phẩm
13	Viêm xương khớp, thoái hóa khớp, thoái hóa khớp, viêm khớp dạng thấp	Paracetamol	Dopagan 650mg nén dài
		Paracetamol phối hợp	Doaxan S nén Dopagan-Codein Doaxan S nén
		NSAIDs	Piroxicam 20mg nén Meloxicam 7.5mg nén Celecoxib 200mg caps
		Corticoid	Prednison 5 mg nén Prednison 5 mg film Domenol 4 mg nén Domenol 16 mg nén

Tóm tắt theo điều trị



Stt	Điều trị	Nhóm thuốc	Sản phẩm
14	Đau do tổn thương thần kinh, tăng áp lực nội sọ	Chống động kinh	Gaberon 30mg caps
		Corticoid	Prednison 5 mg nén Prednison 5 mg film Domenol 4 mg nén Domenol 16 mg nén
15	Đau do ung thư	Không Opioid khác	Dosidiol 30mg caps
		Corticoid	Prednison 5 mg nén Prednison 5 mg film Domenol 4 mg nén Domenol 16 mg nén
16	Đau do phẫu thuật	Paracetamol phối hợp	Doaxan S Dopagan-Codein Zanidion nén

Tóm tắt theo điều trị



Stt	Điều trị	Nhóm thuốc	Sản phẩm
17	Gút cấp	Paracetamol	Dochicin 1mg nén
		NSAIDs	Piroxicam 20mg nén Celecoxib 200mg caps
18	Gút mạn	Allopurinol	Allopurinol 300mg nén

DOPAGAN[®] 80

EFFERVESCENT



Gói sử
Hộp 12 gói x 1,5g

- Thành phần:
 - Paracetamol.....80mg
- Chỉ định: cơn đau vừa và nhẹ, các trạng thái sốt ở trẻ em.
- Cách dùng & liều dùng:

Cân nặng	Độ tuổi	Liều dùng
5 - 6 kg	2 - 4 tháng	1 gói/ 6h, không quá 6 gói/ 24h
7- 8 kg	3- 9 tháng	1 gói/ 4h, không quá 6 gói/ 24h
9 -12 kg	9 - 24 tháng	2 gói/ 6h, không quá 8 gói/ 24h
13 - 16 kg	2 - 5 tuổi	2 gói/ 4h, không quá 12 gói/ 24h

- Lưu ý: ngưng thuốc khi hết sốt

DOPAGAN[®] 150

EFFERVESCENT



Gói sử

Hộp 12 gói x 1,5g

- Thành phần:
 - Paracetamol.....150mg
- Chỉ định: cơn đau vừa và nhẹ, các trạng thái sốt ở trẻ em > 8kg.
- Cách dùng & liều dùng:

Cân nặng	Liều dùng
8 - 12 kg	1 gói/ 6h, không quá 4 gói/ 24h
13 - 15 kg	1 gói/ 4h, không quá 6 gói/ 24h
16 - 24 kg	2 gói/ 6h, không quá 8 gói/ 24h
25 - 30 kg	2 gói/ 4h, không quá 12 gói/ 24h

- Lưu ý: ngưng thuốc khi hết sốt

DOPAGAN[®] 250

EFFERVESCENT



Gói sử

Hộp 12 gói x 1,5g

- Thành phần:
 - Paracetamol.....250mg
- **Chỉ định:** cơn đau vừa và nhẹ, các trạng thái sốt ở trẻ em > 13 kg.
- Cách dùng & liều dùng:

Cân nặng	Liều dùng
13 - 16 kg	1 gói/ 6h, không quá 4 gói/ 24h
17 - 20 kg	1 gói/ 4h, không quá 4 gói/ 24h
21 - 24 kg	1 gói/ 4h, không quá 6 gói/ 24h
26 - 40 kg	2 gói/ 6h, không quá 8 gói/ 24h
41 - 50 kg	2 gói/ 4h, không quá 12 gói/ 24h

- **Lưu ý:** ngưng thuốc khi hết sốt

DOPAGAN®

EFFERVESCENT



Viên nén sủi
Hộp 4 vỉ x 4 viên

- Thành phần:
 - Paracetamol.....500mg
- Chỉ định: cơn đau vừa và nhẹ, các trạng thái sốt ở người lớn và trẻ em > 13 kg.
- Cách dùng & liều dùng:

Đối tượng	Liều dùng
Người lớn	1-2 viên x 3 lần, không quá 6 viên/ ngày
Trẻ em (> 13kg)	60mg/kg/24 giờ (4-6 lần), không quá 80mg/kg/24 giờ (< 37kg)

- Lưu ý: ngưng thuốc khi hết sốt

DOPAGAN®



Viên nén dài
Hộp 10 vỉ x 10 viên
Hộp 01 chai x 100 viên

- Thành phần:
 - Paracetamol.....500mg
- **Chỉ định:** Nhức đầu, giảm đau, hạ sốt, đau thần kinh, đau bụng kinh và sốt do cảm cúm
- Cách dùng & liều dùng:

Đối tượng	Liều dùng
Người lớn	1-2 viên x 2-3 lần/ ngày
Trẻ em	60mg/kg/24 giờ (3 - 4 lần)

- **Tương đương sinh học với thuốc đối chứng**

DOPAGAN®



- Thành phần:
 - Paracetamol.....500mg
- **Chỉ định:** Nhức đầu, giảm đau, hạ sốt, đau thần kinh, đau bụng kinh và sốt do cảm cúm
- **Cách dùng & liều dùng:**

Đối tượng	Liều dùng
Người lớn	1-2 viên x 2-3 lần/ ngày
Trẻ em	60mg/kg/24 giờ (3 - 4 lần)

Viên nén

Hộp 100 vỉ x 10 viên

Chai 100 viên

DOPAGAN®



- Thành phần:
 - Paracetamol.....500mg
- **Chỉ định:** Nhức đầu, giảm đau, hạ sốt, đau thần kinh, đau bụng kinh và sốt do cảm cúm
- **Cách dùng & liều dùng:**

Đối tượng	Liều dùng
Người lớn	1-2 viên x 2-3 lần/ ngày
Trẻ em	60mg/kg/24 giờ (3 - 4 lần)



Viên nang

Hộp 10 vỉ hoặc 20 vỉ x 10 viên;
Chai 100;200;400 hoặc 500 viên

DOPAGAN® 650mg



Viên nén dài
Hộp 10 vỉ x 10 viên

- Thành phần:
 - Paracetamol.....650mg
- **Chỉ định:** hạ sốt, giảm đau **nhẹ và vừa** trong các trường hợp như: đau đầu, đau do cảm lạnh & cảm cúm, đau họng, đau do hành kinh, đau sau khi tiêm ngừa hay nhổ răng, đau răng, đau nửa đầu, đau do viêm xương khớp
- **Cách dùng & liều dùng:**

Đối tượng	Liều dùng
Người lớn	1 viên mỗi 4-6h, không quá 6 viên/ ngày
Trẻ em (>12 tuổi)	

Mefenamic



Viên nén bao phim,
Hộp 10 vỉ x 10 viên
Chai 50, 100 viên

- Thành phần:
 - Mefenamic acid.....500mg
- Chỉ định: đau nhức và sốt, kháng viêm, đau bộ máy vận động, đau kinh sơ phát, rong kinh chức năng
- Cách dùng & liều dùng:

Đối tượng	Liều dùng
Người lớn	1 viên x 3 lần/ ngày
Trẻ em (>12 tuổi)	

PIROXICAM



Viên nén

Hộp 3 vỉ x 10 viên

- Thành phần:
 - Piroxicam.....20mg
- Chỉ định: giảm đau, kháng viêm trong các bệnh:
 - Viêm khớp dạng thấp và viêm xương khớp, thoái hóa khớp
 - Viêm cột sống dính khớp, bệnh cơ xương khớp và chấn thương trong thể thao
 - Thống kinh và đau sau phẫu thuật
 - Bệnh gút cấp
- Cách dùng & liều dùng:

Đối tượng	Liều dùng
Người lớn	1 viên/ ngày
Bệnh gút cấp	2 viên/ ngày x 5-7 ngày
Trẻ em > 6 tuổi	5-20mg/ ngày tùy cân nặng (trị viêm khớp dạng thấp)

Meloxicam



Viên nén

Hộp 1 vỉ x 10 viên

Hộp 2 vỉ x 10 viên

- Thành phần:
 - Meloxicam.....7.5mg
- Chỉ định: Dùng điều trị dài ngày trong bệnh thoái hóa khớp, viêm cột sống dính khớp và các bệnh khớp mạn tính khác
- Cách dùng & liều dùng:

Đối tượng	Liều dùng
Người lớn	1-2 viên/ ngày
Người cao tuổi	1 viên/ ngày
Suy thận, chạy thận	Không quá 1 viên/ ngày
Trẻ em < 18 tuổi	Độ an toàn và hiệu quả chưa được xác định

CELECOXIB



Viên nang
Hộp 3 vỉ x 10 viên

- Thành phần:
 - Celecoxib.....200mg
- Chỉ định:
 - Điều trị triệu chứng thoái hóa khớp, viêm khớp dạng thấp ở người lớn
 - Điều trị hỗ trợ để làm giảm số lượng polyp trong liệu pháp thông thường điều trị bệnh polyp đại- trực tràng có tính gia đình
 - Đau cấp, đau sau phẫu thuật, nhổ răng, thông kinh nguyên phát.
- Cách dùng & liều dùng:

Đối tượng	Liều dùng
Bệnh khớp	1 viên x 1-2 lần/ ngày
Polyp đại- trực tràng	2 viên x 2 lần/ ngày
Đau cấp, đau sau phẫu thuật, nhổ răng, thông kinh	2 viên/ ngày, tiếp tục 1 viên x 2 lần/ ngày

- Lưu ý: uống trong bữa ăn hấp thu tốt hơn

Doaxan[®]-S



Viên nén,

Hộp 5 vỉ x 20; 5 vỉ x 10;
Hộp 5 hoặc 25 vỉ x 4 viên
Chai 100 viên

- Thành phần:
 - Paracetamol.....325mg
 - Ibuprofen.....200mg
- Chỉ định: giảm đau, kháng viêm trong các bệnh:
 - Giảm cơn đau từ nhẹ đến trung bình do nguyên nhân cơ xương như đau cơ, viêm khớp, thấp khớp, bong gân, viêm bao hoạt dịch, viêm gân, đau lưng
 - Nhức đầu, đau răng, đau bụng kinh
 - Giảm đau hậu phẫu, sau nhổ răng và các hậu phẫu nhỏ
- Cách dùng & liều dùng:

Đối tượng	Liều dùng
Người lớn	1-2 viên x 3 lần/ ngày
Mạn tính	1 viên x 3 lần/ ngày

- Lưu ý: uống sau khi ăn

DOPAGAN EXTRA



Viên nén dài bao phim
Hộp 2 vỉ x 10 viên

- **Thành phần:**
 - Paracetamol.....500mg
 - Cafein.....65mg
- **Chỉ định:** đau nhẹ đến vừa và hạ sốt bao gồm: đau đầu, đau nửa đầu, đau cơ, đau bụng kinh, đau họng, đau cơ xương, sốt và đau sau khi tiêm vacxin, đau sau khi nhổ răng hoặc sau các thủ thuật nha khoa, đau răng, đau do viêm xương khớp
- **Cách dùng & liều dùng:**

Đối tượng	Liều dùng
Người lớn	1-2 viên mỗi 4-6h, không quá 8 viên/ 24h
Người cao tuổi	
Trẻ em > 12 tuổi	
Trẻ em < 12 tuổi	Không khuyến nghị

DOZOLTAC



Viên nang

Hộp 10 vỉ x 10 viên

Hộp 20 vỉ x 10 viên

- Thành phần:
 - Paracetamol.....325mg
 - Chlorpheniramin maleat.....4mg
- Chỉ định: Trị cảm cúm, sốt, sổ mũi, nghẹt mũi, viêm mũi dị ứng, nhức đầu, đau răng và đau nhức cơ khớp
- Cách dùng & liều dùng:

Đối tượng	Liều dùng
Người lớn	1-2 viên x 3-4 lần/ ngày
Trẻ em 7-15 tuổi	1 viên x 2-3 lần/ ngày
Trẻ em 2-6 tuổi	½ - 1 viên x 1-2 lần/ ngày

DOTOUX Plus

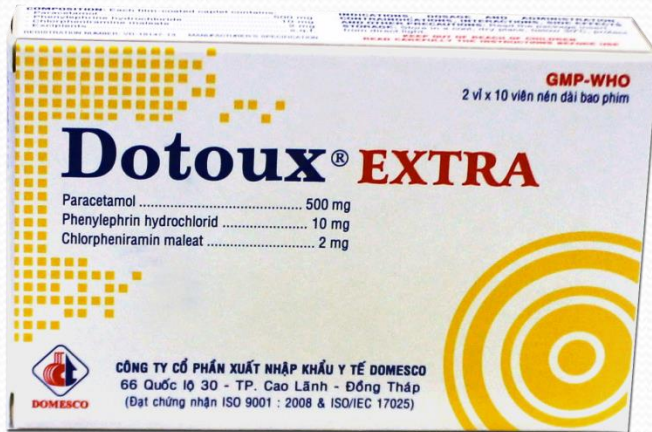


Viên bao phim
Hộp 2 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 5 viên

- **Thành phần:**
 - Paracetamol.....500mg
 - Dextromethorphan HBr.....15mg
 - Loratadin.....5mg
- **Chỉ định:** Các triệu chứng cảm cúm: Ho, sốt, nghẹt mũi, chảy nước mũi, sổ mũi theo mùa, viêm mũi dị ứng, chảy nước mắt, ngứa mắt, nhức đầu, đau nhức bắp thịt, xương khớp, viêm xoang, mắt ngứa
- **Cách dùng & liều dùng:**

Đối tượng	Liều dùng
Người lớn	1 viên x 2 lần/ ngày
Trẻ em > 12 tuổi	1 viên x 2 lần/ ngày
Trẻ em 6-12 tuổi	1/2 viên x 2 lần/ ngày
Suy gan, thận	1 viên/ngày hay cách ngày

DOTOUX Extra



Viên nén dài bao phim
Hộp 2 vỉ x 10 viên

- Thành phần:
 - Paracetamol.....500mg
 - Phenylephrin HCl.....10mg
 - Chlorpheniramin maleat.....2mg
- **Chỉ định:** Điều trị các triệu chứng cảm: sốt, đau đầu, chảy nước mũi, hắt hơi
- **Cách dùng & liều dùng:**

Đối tượng	Liều dùng
Người lớn	1 viên x 2-3 lần/ ngày, mỗi lần cách nhau 4-6h

DOPAGAN[®] CODEIN EFFERVESCENT



Viên nén sủi
Hộp 4 vỉ x 4 viên

- Thành phần:
 - Paracetamol.....500mg
 - Codein phosphat.... 30mg
- **Chỉ định:** Điều trị các cơn đau vừa phải hoặc dữ dội không đáp ứng các thuốc giảm đau ngoại biên đơn thuần
- **Cách dùng & liều dùng:**

Đối tượng	Liều dùng
Người lớn (> 15 tuổi)	1-2 viên x 1-3 lần/ ngày tùy mức độ đau
Trẻ cân nặng > 15kg (> 3 tuổi)	3mg/kg/ngày x 4-6 lần/ ngày, tối đa 1.5 viên/ ngày

- **Lưu ý:** các lần dùng thuốc cách nhau ít nhất 4h

ZANIDION



Viên nén dài

Hộp 5 vỉ hoặc 10 vỉ x 10 viên

- Thành phần:
 - Paracetamol.....500mg
 - Codein phosphat.... 10mg
- **Chỉ định:** Điều trị các cơn đau vừa phải hoặc dữ dội không đáp ứng với các thuốc giảm đau ngoại biên khác, đau thần kinh, đau bụng kinh, nhức đầu, đau cơ bắp, đau sau phẫu thuật
- **Cách dùng & liều dùng:**

Đối tượng	Liều dùng
Người lớn (> 15 tuổi)	1-2 viên x 1-3 lần/ ngày tùy mức độ đau

- **Lưu ý:** các lần dùng thuốc cách nhau ít nhất 4h

PREDNISON

Cam



Viên nén dài

Hộp 10 vỉ x 10 viên

Hộp 14 cọc x 20 vỉ x 10 viên

Hộp 1, 3 vỉ x 30 viên

Chai 200; 500 viên

Hộp 3 vỉ x 10 viên

- Thành phần:
 - Prednison.....5mg
- Chỉ định:
 - Viêm khớp dạng thấp, lupus ban đỏ toàn thân, một số thể viêm mạch, viêm động mạch thái dương và viêm quanh động mạch nút, bệnh sarcoid, hen phế quản, viêm loét đại tràng, thiếu máu tan huyết, giảm bạch cầu hạt và những bệnh dị ứng nặng gồm cả phản vệ
 - Ung thư như bệnh bạch cầu cấp, u lympho, ung thư vú và ung thư tuyến tiền liệt ở giai đoạn cuối

PREDNISON

Cam



Viên nén dài

Hộp 10 vỉ x 10 viên

Hộp 14 cọc x 20 vỉ x 10 viên

Hộp 1, 3 vỉ x 30 viên

Chai 200; 500 viên

Hộp 3 vỉ x 10 viên

- Thành phần:
 - Prednison.....5mg
- Cách dùng & liều dùng:

Đối tượng	Liều dùng
Bệnh lý mạn tính	5-10mg/ ngày (khởi đầu)
Suy yếu tuyến thượng thận	2,5 – 10 mg/ngày
Tình trạng dị ứng, thấp khớp cấp	20 – 30 mg/ngày
Bệnh chất tạo keo	30mg/ ngày (khởi đầu)

- Lưu ý: **Thuốc kê toa**

PREDNISON

Hồng



Viên nén dài bao phim
Hộp 10 vỉ x 10 viên
Chai 100; 200; 500 viên

- Thành phần:
 - Prednison.....5mg
- Chỉ định:
 - Viêm khớp dạng thấp, lupus ban đỏ toàn thân, một số thể viêm mạch, viêm động mạch thái dương và viêm quanh động mạch nút, bệnh sarcoid, hen phế quản, viêm loét đại tràng, thiếu máu tan huyết, giảm bạch cầu hạt và những bệnh dị ứng nặng gồm cả phản vệ
 - Ung thư như bệnh bạch cầu cấp, u lympho, ung thư vú và ung thư tuyến tiền liệt ở giai đoạn cuối

PREDNISON

Hồng



Viên nén dài bao phim
Hộp 10 vỉ x 10 viên
Chai 100; 200; 500 viên

- Thành phần:
 - Prednison.....5mg
- Cách dùng & liều dùng:

Đối tượng	Liều dùng
Bệnh lý mạn tính	5-10mg/ ngày (khởi đầu)
Suy yếu tuyến thượng thận	2,5 – 10 mg/ngày
Tình trạng dị ứng, thấp khớp cấp	20 – 30 mg/ngày
Bệnh chất tạo keo	30mg/ ngày (khởi đầu)

- Lưu ý: **Thuốc kê toa**

DOMENOL®

Methylprednisolon **4 mg**



Viên nén,
Hộp 10 vỉ x 10 viên

- Thành phần:
 - Methylprednisolon.....4mg
- Chỉ định:
 - Viêm khớp dạng thấp
 - Lupus ban đỏ hệ thống
 - Một số thể viêm mạch, viêm động mạch thái dương và viêm quanh động mạch nốt
 - Bệnh sarcoid, hen phế quản
 - Viêm loét đại tràng mạn
 - Thiếu máu tán huyết mắc phải (tự miễn), giảm bạch cầu hạt và những bệnh dị ứng nặng gồm cả phản vệ
 - Trong điều trị ung thư như: bệnh leukemia cấp tính, u lymphô, ung thư vú và ung thư tuyến tiền liệt
 - Hội chứng thận hư nguyên phát

DOMENOL®

Methylprednisolon **4 mg**



Viên nén,
Hộp 10 vỉ x 10 viên

- Thành phần:
 - Methylprednisolon.....4mg
- Cách dùng & liều dùng:
 - Tùy từng cá thể + bệnh: liều khởi đầu 4-8mg/ ngày
 - Điều trị xen kẽ: dùng 2 lần của liều thường dùng hàng ngày vào mỗi buổi sáng
- Lưu ý: **Thuốc kê toa**

DOMENOL®

Methylprednisolon **16 mg**



Viên nén,
Hộp 3 vỉ x 10 viên

- Thành phần:
 - Methylprednisolon.....16mg
- Chỉ định:
 - Viêm khớp dạng thấp
 - Lupus ban đỏ hệ thống
 - Một số thể viêm mạch, viêm động mạch thái dương và viêm quanh động mạch nốt
 - Bệnh sarcoid, hen phế quản
 - Viêm loét đại tràng mạn
 - Thiếu máu tán huyết mắc phải (tự miễn), giảm bạch cầu hạt và những bệnh dị ứng nặng gồm cả phản vệ
 - Trong điều trị ung thư như: bệnh leukemia cấp tính, u lymphô, ung thư vú và ung thư tuyến tiền liệt
 - Hội chứng thận hư nguyên phát

DOMENOL®

Methylprednisolon **16 mg**



Viên nén,
Hộp 3 vỉ x 10 viên

- Thành phần:
 - Methylprednisolon.....16mg
- Cách dùng & liều dùng:
 - Tùy từng cá thể + bệnh: liều khởi đầu 4-8mg/ ngày
 - Điều trị xen kẽ: dùng 2 lần của liều thường dùng hàng ngày vào mỗi buổi sáng
- Lưu ý: **Thuốc kê toa**

Alpha DOREN®

chymotrypsin

Chymotrypsin 21 μ katal



Viên nén,

Hộp 2 vỉ x 10 viên

Hộp 3 vỉ x 10 viên

- Thành phần:
 - Chymotrypsin hay Alphachymotrypsin 4,20 mg
- Chỉ định: Điều trị các trường hợp phù nề sau chấn thương hay sau phẫu thuật:
 - Tổn thương mô mềm, chấn thương cấp, bong gân, chuột rút, dập tím mô, khối tụ máu, bầm máu, chấn thương thể thao, nhiễm trùng, phù nề mi mắt
- Cách dùng & liều dùng:

Đối tượng	Liều dùng
Đường uống	2 viên x 3-4 lần/ ngày
Ngậm dưới lưỡi	4-6 viên/ ngày, chia đều các lần ngậm

Dochicin[®] 1mg



Viên nén,
Hộp 2 vỉ x 10 viên

- Thành phần:
 - Colchicin.....1mg
- Chỉ định:
 - Gút cấp
 - Phòng tái phát viêm khớp do gút và điều trị dài ngày bệnh gút
 - Sốt Địa trung hải có tính chất gia đình (sốt chu kỳ) và nhiễm dạng tinh bột (Amyloidosis)
 - Viêm khớp trong sarcoidose, viêm khớp kèm theo nốt u hồng ban, viêm sụn khớp cấp có calci hóa
 - Điều trị xơ hóa đường mật nguyên phát, xơ gan

Dochicin[®] 1mg



Viên nén,
Hộp 2 vỉ x 10 viên

- Thành phần:
 - Colchicin.....1mg
- Cách dùng & liều dùng:

Đối tượng	Liều dùng
Đợt gút cấp	- Liều ban đầu là 0,5 - 1,2 mg - Cách 1 giờ uống 0,5 - 0,6 mg hoặc cứ cách 2 giờ uống 1 - 1,2 mg - Tổng liều trung bình trong một đợt điều trị là 4 – 6 mg
Dự phòng viêm khớp gút tái phát	0,6 mg/ngày, 3 - 4 lần mỗi tuần
Điều trị xơ hóa đường mật nguyên phát:	0,5 mg x 2 lần/ngày, lặp lại nhiều ngày
Điều trị xơ gan	1mg/ ngày x 5 ngày

- Lưu ý: thuốc kê toa, sử dụng theo hướng dẫn của bác sĩ

Allopurinol



Viên nén
Hộp 2 vỉ x 10 viên
Chai 100 viên

- Thành phần:
 - Allopurinol.....300mg
- Chỉ định:
 - Bệnh gút mãn tính, chứng tăng acid uric – huyết thứ phát hay do điều trị bằng tia X hoặc thuốc hóa trị liệu các bệnh tăng bạch cầu và ung thư
 - Dùng trị bệnh sỏi thận
- Cách dùng & liều dùng: **uống sau bữa ăn**

Đối tượng	Liều dùng
Bệnh gút, các chứng tăng acid uric - huyết	200 - 400mg/ ngày, chia 2 - 4 lần
Bệnh ung thư	600 - 800mg/ngày, từng đợt 2 – 3 ngày

- **Lưu ý:** thuốc kê toa, sử dụng theo hướng dẫn của bác sĩ

Dosidiol®



Viên nang
Hộp 2 vỉ x 15 viên

- Thành phần:
 - Nefopam HCl.....300mg
- **Chỉ định:** Giảm đau trong các trường hợp đau cấp tính mức độ trung bình và đau mãn tính: đau đầu, đau cơ và chứng co thắt, đau răng, đau kỳ kinh nguyệt, đau sau phẫu thuật, đau do chấn thương, viêm tụy mãn tính, cơn đau sỏi mật, cơn đau quặn thận, cơn đau bấu ung thư
- **Cách dùng & liều dùng:**

Đối tượng	Liều dùng
Người lớn	1 viên x 2 lần/ ngày Hoặc nhiều hơn theo chỉ dẫn của bác sĩ

GABERON



Viên nang

Hộp 5 vỉ x 10 viên

Hộp 10 vỉ x 10 viên

- Thành phần:
 - Gabapentin.....300mg
- Chỉ định:
 - Động kinh
 - Đau thần kinh
- Cách dùng & liều dùng:

Đối tượng	Liều dùng
Động kinh cục bộ (người lớn, trẻ > 12 tuổi)	300 mg x 3 lần/ngày, tối đa 3600mg/ ngày
Đau thần kinh (người lớn > 18 tuổi)	
Động kinh cục bộ (trẻ 3-12 tuổi)	25-35 mg/kg/ngày, chia 3 lần

- Lưu ý: uống cách 2h với thuốc kháng acid

DOFLUZOL



Viên nang
Hộp 10 vỉ x 10 viên

- Thành phần:
 - Flunarizin dihydrochlorid tương ứng Flunarizin5mg
- Chỉ định:
 - Dự phòng và điều trị chứng đau nửa đầu
 - Triệu chứng rối loạn tiền đình: hoa mắt, chóng mặt, ù tai
 - Chứng thiếu tập trung, rối loạn trí nhớ, kích động & rối loạn giấc ngủ
 - Co cứng cơ khi đi bộ hoặc nằm, dị cảm, lạnh đầu chi
- Cách dùng & liều dùng:
 - Khởi đầu: 10 mg/ ngày vào buổi tối
 - Người > 65 tuổi: dùng 5 mg/ ngày
 - Duy trì, có thể giảm còn 5 mg/ngày
- Lưu ý: sử dụng thuốc khi lái xe, vận hành máy

DOSPASMIN



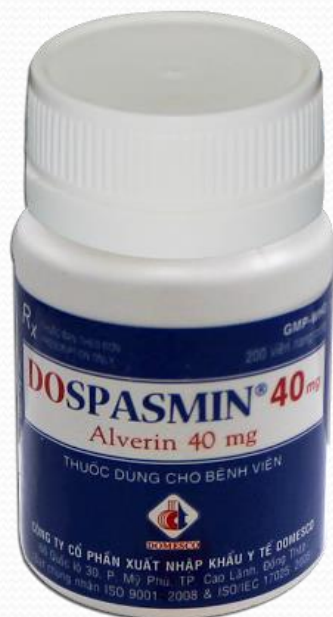
Viên nén
Hộp 3 vỉ x 10 viên

- Thành phần:
 - Alverin citrat tương đương
Alverin base.....20mg
- **Chỉ định:** Chống đau do co thắt cơ trơn đường tiêu hóa như:
 - Hội chứng ruột kích thích,
 - Bệnh đau túi thừa ruột kết
 - Đau do co thắt đường mật
 - Cơ đau quặn thận
 - Thống kinh nguyên phát
- **Cách dùng & liều dùng:**

Đối tượng	Liều dùng
Người lớn, người cao tuổi	1-2 viên x 1-3 lần/ ngày

- Lưu ý: thuốc kê toa

DOSPASMIN



Viên nang

Hộp 3; 5 vỉ x 10 viên

Chai 200 viên

- Thành phần:
 - Alverin citrat tương đương Alverin base.....20mg
- Chỉ định: Chống đau do co thắt cơ trơn đường tiêu hóa như:
 - Hội chứng ruột kích thích,
 - Bệnh đau túi thừa ruột kết
 - Đau do co thắt đường mật
 - Cơ đau quặn thận
 - Thống kinh nguyên phát
- Cách dùng & liều dùng:

Đối tượng	Liều dùng
Người lớn, người cao tuổi	1-2 viên x 1-3 lần/ ngày

- Lưu ý: thuốc kê toa

Dorotyl[®]

Bao đường 



Viên bao đường
Hộp 2 vỉ x 25 viên

- Thành phần:
 - Mephenesin.....250mg
- Chỉ định: Điều trị hỗ trợ các cơn đau cơ cứng cơ trong các bệnh:
 - Thoái hóa đốt sống và các rối loạn tư thế cột sống
 - Vẹo cổ
 - Đau lưng, đau thắt lưng
- Cách dùng & liều dùng:

Đối tượng	Liều dùng
Người lớn, trẻ em (>15 tuổi)	500mg x 3 lần/ ngày

- Lưu ý: thuốc kê toa

Dorotyl®

film



Viên bao film

Hộp 2 vỉ x 25 viên
Hộp 10 vỉ x 25 viên

- Thành phần:
 - Mephenesin.....250mg
- Chỉ định: Điều trị hỗ trợ các cơn đau cơ cứng cơ trong các bệnh:
 - Thoái hóa đốt sống và các rối loạn tư thế cột sống
 - Vẹo cổ
 - Đau lưng, đau thắt lưng
- Cách dùng & liều dùng:

Đối tượng	Liều dùng
Người lớn và trẻ em trên 15 tuổi	500mg/lần, ngày 3 lần

- Lưu ý: thuốc kê toa

Câu hỏi



Câu 1: Thuốc giảm đau – hạ sốt – kháng viêm bao gồm những nhóm nào sau đây?

- A. Paracetamol
- C. Corticoid

- B. NSAIDs
- D. Tất cả đều đúng

Câu 2: Paracetamol có tác dụng

- A. Kháng viêm
- C. Giảm đau
- E. B và C đúng

- B. Hạ sốt
- D. Tất cả đều đúng

Câu 3: : Thuốc kháng viêm không steroid (NSAIDs) có tác dụng

- A. Kháng viêm
- C. Giảm đau
- E. A và C đúng

- B. Hạ sốt
- D. Tất cả đều đúng

Câu hỏi



Câu 4: Tác dụng giảm đau của các NSAID là do

- A. Ức chế tổng hợp Prostaglandin
- B. Ức chế trung tâm đau ở não
- C. Tất cả đều đúng
- D. Tất cả đều sai

Câu 5: Không nên uống kết hợp Mefenamic acid và Piroxicam trong điều trị vì

- A. Không tăng tác dụng điều trị
- B. Tăng tác dụng phụ
- C. A và B đều đúng
- D. A và B đều sai

Câu 6: Thuốc nào sau ức chế chuyên biệt COX2 hạn chế tác dụng phụ

- A. Mefenamic 500mg film
- B. Meloxicam 7.5mg nén
- C. Celecoxib 200mg caps
- D. B và C đúng
- E. Tất cả đều đúng

Câu hỏi



Câu 7: Loét dạ dày là tác dụng không mong muốn khi sử dụng thuốc nào sau đây

- A. Mefenamic 500mg film
- B. Prednison 5mg film
- C. Paracetamol
- D. A và B đúng
- E. Tất cả đều đúng

Câu 8: Thuốc nào sau đây dùng trong điều trị đau nửa đầu?

- A. Dofluzol 5mg caps
- B. Dopagan 650mg nén dài
- C. Dopagan codein effervescent
- D. Tất cả đều đúng

Câu 9: Các thuốc nào sau đây dùng để dự phòng tái phát cơn gút cấp?

- A. Dochicin 1mg nén
- B. Allopurinol 300mg nén
- C. Celecoxib 200mg caps
- D. Piroxicam

Câu 10: Kể tên 05 sản phẩm dạng phối hợp của Paracetamol ?

Thank You!